TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	----------
Số: 48/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 29 tháng 11 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v Ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Chất**

Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Thị Mai Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà **Phạm Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm2018 , tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương 48/2018/QĐST-HNGĐ

145/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 79/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, Thông báo mở lại phiên họp, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Anh Nguyễn Đức T, sinh ngày 10/4/1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú hiện nay: Vaclava Jirikovskeho 163/19 70030 ostrava – dubina, Cộng hòa Séc;

Hiện tạm trú tại: Số nhà 41 Phan Đăng L, phường T, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

- Chị Nguyễn Thu P, sinh ngày 04/9/1992; (vắng mặt)

Nơi cư trú hiện nay: Vaclava Jirikovskeho 163/19 70030 ostrava – dubina, Cộng hòa Séc;

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn xin ly hôn của anh T, chị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thu P (đều có quốc tịch Việt Nam) được tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2010 tại cơ quan đại diện Việt Nam, Praha, Cộng hòa Séc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05

năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 05/07/2011, Nguyễn Hoàng Mỹ D, sinh ngày 16/6/2012, Nguyễn Đức Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2014. Cháu A mặc dù trên 7 tuổi nhưng cháu chưa biết viết chữ, nguyện vọng của cháu được ở với chị P. Ly hôn anh chị đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Anh chị tự thỏa thuận lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận với nhau; Về nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T đã tự nguyện nộp 300.00đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì chị P không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên chị đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời ủy quyền cho chị N (là chị của chị P) thay mặt chị giao nộp và nhận các văn bản tố tụng cũng như quyết định của Tòa án. Các văn bản chị P gửi về đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc.

Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã có công văn gửi Cục xuất nhập cảnh về việc xuất nhập cảnh của chị P. Cục xuất nhập cảnh đã có công văn trả lời xác định chị P đã nhập xuất cảnh Việt Nam nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương áp dụng Điều 55, Điều 81,82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị P, anh T. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh chị, giao 03 con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh T và chị P có đơn yêu cầu đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Chị P hiện đang ở Cộng hòa Séc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên họp chị P, anh T vắng mặt nhưng đều có đơn và ý kiến xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị P, anh T theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị P được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc yêu cầu xin thuận tình ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, do vậy có cơ sở chấp nhận.

*[2.2] Về con chung***:** Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 05/07/2011, Nguyễn Hoàng Mỹ D, sinh ngày 16/6/2012, Nguyễn Đức Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2014. Cháu A có nguyện vọng được ở với chị P. Anh chị đã thỏa thuận sau khi ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung. Điều này phù hợp với nguyện vọng của con và quy định tại khoản 2 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thu P.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thu P về việc chị P trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Đức Quang A, sinh ngày 05/07/2011, Nguyễn Hoàng Mỹ D, sinh ngày 16/6/2012, Nguyễn Đức Hoàng Gia H, sinh ngày 20/6/2014.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức T về việc chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2017/0004310 ngày 13/9/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, ngày 29/11/2018.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chất